

SCRIPTS PART 2 – CÂU HỎI WHY, HOW

<p>01. (M-Br) Why are there so many cars on the road today?</p> <p>(W-Br) (A) It needs a lighter load. (B) There's a special event later. (C) I'll drive myself, thanks.</p>	<p>01. Sao hôm nay có quá nhiều xe hơi trên đường vậy?</p> <p>(A) Nó cần một tải trọng nhẹ hơn. (B) Sắp có một sự kiện đặc biệt. (C) Tôi sẽ tự lái xe, cảm ơn bạn.</p>
<p>02. (W-Br) How much is it going to cost?</p> <p>(M-Br) (A) Yes, it was. (B) Seventy five dollars. (C) By cash.</p>	<p>02. Nó sẽ có chi phí là bao nhiêu?</p> <p>(A) Đúng vậy. (B) 75 đô la. (C) Bằng tiền mặt.</p>
<p>03. (M-Br) How far is the hotel from the train station?</p> <p>(W-Br) (A) About ten minutes ago. (B) The hotel is fairly small. (C) Only a few minutes away.</p>	<p>03. Khách sạn cách nhà ga tàu hỏa bao xa?</p> <p>(A) Khoảng 10 phút trước. (B) Khách sạn thì khá là nhỏ. (C) Cách nhau chỉ vài phút di chuyển.</p>
<p>04. (W-Am) Why don't you take a few days off and get some rest?</p> <p>(W-Am) (A) I went to the beach. (B) No, now's not a good time. (C) The others are cheaper.</p>	<p>04. Tại sao bạn không xin nghỉ việc vài ngày và dành thời gian nghỉ ngơi?</p> <p>(A) Tôi đã đi biển. (B) Không, bây giờ không phải lúc. (C) Những cái khác thì rẻ hơn.</p>
<p>05. (W-Br) How often do you travel to New York?</p> <p>(M-Au) (A) Every Tuesday. (B) By bus. (C) With some friends.</p>	<p>05. Bạn có thường tới New York không?</p> <p>(A) Mỗi thứ Ba. (B) Bằng xe buýt. (C) Với một vài người bạn.</p>
<p>06. (M-Cn) Why don't you join us for lunch?</p> <p>(W-Am) (A) The coffee shop. (B) Thanks, I'd like that. (C) A sandwich.</p>	<p>06. Bạn có muốn ăn trưa cùng chúng tôi không?</p> <p>(A) Tiệm cà phê. (B) Cảm ơn bạn, tôi đồng ý. (C) Một cái sandwich.</p>
<p>07. (W-Br) How long did you live in Japan?</p> <p>(M-Cn) (A) About five years. (B) In Kyoto. (C) Yes, I did.</p>	<p>07. Bạn đã sống ở Nhật Bản trong bao lâu?</p> <p>(A) Khoảng 5 năm. (B) Ở Kyoto. (C) Đúng vậy.</p>

<p>08. (W-Am) Why weren't you at work yesterday?</p> <p>(M-Au) (A) By nine A.M. (B) Mr. Tanaka is. (C) I was at a conference.</p>	<p>08. Tại sao hôm qua bạn không đi làm?</p> <p>(A) Trước 9 giờ sáng. (B) Là ông Tanaka. (C) Tôi đã tham dự hội nghị.</p>
<p>09. (W-Br) How can we increase our sales?</p> <p>(M-Au) (A) Your total is fifty-seven dollars. (B) Let's ask the marketing department. (C) No, that's not included.</p>	<p>09. Làm cách nào để chúng ta có thể tăng doanh số bán hàng?</p> <p>(A) Tổng tiền của bạn là 57 đô la. (B) Chúng ta hãy hỏi bộ phận tiếp thị. (C) Không, nó không được tính vào.</p>
<p>10. (W-Am) Why is there an extra chair in your office?</p> <p>(M-Au) (A) Yes, you can. (B) We needed it for a meeting. (C) From eight to eleven.</p>	<p>10. Tại sao lại có thêm 1 cái ghế trong văn phòng của bạn?</p> <p>(A) Đúng vậy, bạn có thể. (B) Chúng tôi đã dùng nó trong cuộc họp. (C) Từ 8 giờ đến 11 giờ.</p>
<p>11. (W-Br) How many employees do you have?</p> <p>(W-Am) (A) About five hundred. (B) I've been here a while. (C) We're based in Sydney.</p>	<p>11. Bạn có bao nhiêu nhân viên?</p> <p>(A) Khoảng 500. (B) Tôi đã ở đây được 1 lúc. (C) Chúng tôi có trụ sở ở Sydney.</p>
<p>12. (W-Br) How long will the food take to arrive?</p> <p>(M-Cn) (A) It should be here soon. (B) Around the corner. (C) Enough for six.</p>	<p>12. Mất bao lâu thì đồ ăn sẽ đến?</p> <p>(A) Nó sẽ đến sớm thôi. (B) Xung quanh góc đường. (C) Đủ cho 6 người.</p>
<p>13. (W-Am) Why don't we meet at the front entrance?</p> <p>(M-Au) (A) That's a good idea. (B) But I've already sent it. (C) Take a look in the back.</p>	<p>13. Chúng ta hãy gặp nhau ở cửa trước nhé?</p> <p>(A) Đó là một ý kiến hay. (B) Nhưng tôi đã gửi nó đi rồi. (C) Hãy nhìn đằng sau kia.</p>
<p>14. (W-Br) Why is this form incomplete?</p> <p>(M-Cn) (A) I couldn't find all the information. (B) He's my former boss. (C) Sarah would like another copy.</p>	<p>14. Tại sao mẫu đơn này lại chưa hoàn thành?</p> <p>(A) Tôi không thể tìm thấy toàn bộ thông tin. (B) Ông ấy là sếp trước của tôi. (C) Sarah muốn một bản sao khác.</p>

<p>15. (M-Au) Why hasn't the launch date been finalized?</p> <p>(W-Am) (A) No thanks, I already ate. (B) They haven't visited before. (C) The product is still being tested.</p>	<p>15. Tại sao ngày ra mắt vẫn chưa được quyết định?</p> <p>(A) Không, cảm ơn bạn, tôi đã ăn rồi. (B) Trước đây họ chưa từng đến thăm. (C) Sản phẩm vẫn đang được thử nghiệm.</p>
<p>16. (W-Br) How should we transport these crates?</p> <p>(M-Au) (A) At the warehouse. (B) By truck. (C) It's on Thursday.</p>	<p>16. Chúng ta nên vận chuyển các thùng gỗ này bằng cách nào?</p> <p>(A) Tại nhà kho. (B) Bằng xe tải. (C) Vào thứ Năm.</p>
<p>17. (W-Am) Why was my credit card charged twice?</p> <p>(M-Cn) (A) Only a few times a week. (B) You should charge your laptop. (C) Sorry, let me check your account.</p>	<p>17. Tại sao thẻ tín dụng của tôi lại bị tính phí 2 lần vậy?</p> <p>(A) Chỉ một vài lần mỗi tuần. (B) Bạn nên sạc laptop của bạn. (C) Xin lỗi bạn, để tôi kiểm tra tài khoản của bạn.</p>
<p>18. (M-Au) How do you clean your work uniform?</p> <p>(W-Br) (A) Every other day, at least. (B) I use a concentrated detergent. (C) Yes, I just washed them.</p>	<p>18. Bạn làm cách nào để làm sạch đồng phục làm việc của mình?</p> <p>(A) Tối thiểu là 2 ngày 1 lần. (B) Tôi dùng thốc tẩy đậm đặc. (C) Đúng vậy, tôi vừa mới giặt chúng.</p>
<p>19. (W-Am) Why don't you hand out these pamphlets?</p> <p>(M-Cn) (A) Our updated menu. (B) At the corner of Maple Street. (C) Okay, I'll do it today.</p>	<p>19. Tại sao bạn không phân phát những cuốn sách nhỏ này?</p> <p>(A) Thực đơn của chúng tôi đã được cập nhật. (B) Ở góc phố Maple. (C) Được, tôi sẽ làm việc đó trong hôm nay.</p>

<p>20. (M-Au) Why were all the printers moved? (W-Br) (A) But I can help you move them. (B) We're turning that space into an office. (C) Yes, let's call the technician.</p>	<p>20. Tại sao tất cả máy in lại được chuyển đi vậy? (A) Nhưng tôi có thể giúp bạn di chuyển chúng. (B) Chúng tôi định biến nó thành một văn phòng. (C) Đúng vậy, hãy gọi cho kỹ thuật viên.</p>
<p>21. (W-Br) How do you usually get to work? (W-Am) (A) I take the number ten bus. (B) We arrive in the morning. (C) Yes, I have to work.</p>	<p>21. Bạn thường đi làm bằng phương tiện gì? (A) Tôi bắt chuyến xe buýt số 10. (B) Chúng tôi đến nơi vào buổi sáng. (C) Đúng vậy, tôi phải làm việc.</p>
<p>22. (M-Au) Why do you have an appointment with Seiji? (M-Cn) (A) Next Monday afternoon. (B) It wasn't difficult. (C) To discuss a new project.</p>	<p>22. Tại sao bạn lại có cuộc hẹn với Seiji? (A) Chiều ngày thứ Hai tuần sau. (B) Nó không khó lắm. (C) Để thảo luận về dự án mới.</p>
<p>23. (W-Am) How many copies of the document do you need? (W-Br) (A) That really wasn't necessary. (B) Twelve should be enough. (C) No coffee for me, thanks.</p>	<p>23. Bạn cần bao nhiêu bản sao tài liệu này? (A) Việc đó thật sự không cần thiết. (B) 12 bản có lẽ là đủ. (C) Không có cà phê cho tôi, cảm ơn bạn.</p>
<p>24. (W-Br) How would you like to see a show while we're here? (W-Am) (A) Yes, the view here is wonderful. (B) Jim showed me around today. (C) That sounds like fun.</p>	<p>24. Bạn có muốn đi xem một buổi diễn lúc bạn đến đây không? (A) Đúng vậy, quan cảnh ở đây thật tuyệt. (B) Hôm nay Jim đã đưa tôi đi dạo. (C) Nghe có vẻ vui đấy.</p>
<p>25. (M-Au) How did you learn to write so well? (W-Am) (A) Yes, it's over there, on the left. (B) I used to be a newspaper reporter. (C) I'm feeling much better now.</p>	<p>25. Làm thế nào mà bạn viết giỏi thế? (A) Đúng vậy, nó ở đằng kia, phía bên trái. (B) Tôi đã từng là một phóng viên viết báo. (C) Tôi đang cảm thấy tốt hơn nhiều.</p>

<p>26. (M-Cn) Why were the latest sales projections revised?</p> <p>(M-Au) (A) Someone found an error. (B) Do you need a screen and projector? (C) No, it wasn't late.</p>	<p>26. Tại sao các đề án bán hàng mới nhất lại bị chỉnh sửa?</p> <p>(A) Ai đó đã phát hiện lỗi. (B) Bạn có cần màn hình và máy chiếu không? (C) Không, không trễ đâu.</p>
<p>27. (W-Am) How much does this shirt cost?</p> <p>(M-Au) (A) It's a short course. (B) Yes, it does. (C) Thirty-five dollars.</p>	<p>27. Chiếc áo sơ mi này có giá bao nhiêu?</p> <p>(A) Nó là một khoá học ngắn hạn. (B) Đúng vậy. (C) 35 đô la.</p>
<p>28. (W-Br) Why is Rita moving to Berlin?</p> <p>(M-Cn) (A) Within the next month. (B) She's working on a project there. (C) We'll hire a moving company.</p>	<p>28. Tại sao Rita sắp sửa chuyển đến Berlin?</p> <p>(A) Trong vòng 1 tháng. (B) Cô ấy sẽ làm việc trong 1 dự án ở đó. (C) Chúng tôi sẽ thuê một công ty vận chuyển.</p>
<p>29. (W-Br) How late are you going to be here tonight?</p> <p>(M-Au) (A) Yes, we all will. (B) He was late for the performance. (C) I'm leaving at seven.</p>	<p>29. Tối nay bạn dự định đến đây vào lúc nào?</p> <p>(A) Đúng vậy, tất cả chúng tôi đều vậy. (B) Anh ấy đã đến buổi diễn trễ. (C) Tôi sẽ ra khỏi nhà lúc 7 giờ.</p>
<p>30. (M-Cn) Why is the company issuing new uniforms?</p> <p>(W-Am) (A) They're supposed to be more comfortable. (B) Yes, sign these forms. (C) Did you buy a subscription?</p>	<p>30. Tại sao công ty lại phát đồ đồng phục mới?</p> <p>(A) Những đồ này được cho là thoải mái hơn. (B) Đúng vậy, hãy kí vào những đơn này. (C) Bạn đã mua đăng kí dài hạn chưa?</p>